

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2025
Hanoi, 15 June 2025

V/v: Xóa bỏ rào cản tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực ghi âm và quản lý nghệ sĩ

Re: Removal of Market Access Barriers for Foreign Investors in the field of Sound Recordings and Artist Management

Kính gửi: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
Respectfully to: Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI)

Chúng tôi, **IFPI (Liên đoàn Công nghiệp Ghi âm Quốc tế)**, xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Liên đoàn. Chúng tôi vô cùng biết ơn sự hỗ trợ nhiệt tình của VCCI trong suốt thời gian qua, giúp nâng cao tiếng nói của cộng đồng doanh nghiệp nói chung và ngành công nghiệp ghi âm nói riêng tới các cơ quan chức năng tại Việt Nam.

We, IFPI (the International Federation of the Phonographic Industry), would like to extend our sincere greetings to VCCI. We deeply appreciate VCCI's enthusiastic support throughout the time in amplifying the voice of the business community in general, and the recording industry in particular, to the relevant authorities in Vietnam.

I. GIỚI THIỆU/ INTRODUCTION

IFPI là tổ chức đại diện cho ngành công nghiệp ghi âm trên toàn cầu, với hơn 8.000 công ty ghi âm thành viên trên toàn thế giới, **trong đó có 5 thành viên tại Việt Nam**. Chúng tôi hoạt động để thúc đẩy giá trị của bản ghi, đấu tranh cho quyền của các nhà sản xuất bản ghi và mở rộng việc sử dụng thương mại của bản ghi trên toàn cầu.¹

IFPI is the voice of the recording industry worldwide, representing over 8,000 record company members across the globe, including 5 members in Vietnam. We work to promote the value of recorded music, campaign for the rights of record producers and expand the commercial uses of recorded music around the world.¹

IFPI hoan nghênh các chính sách và chỉ đạo gần đây của Đảng và Nhà nước Việt Nam về việc **xóa bỏ rào cản tiếp cận thị trường, đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp, đặc biệt trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa**. Những điều này được ghi nhận trong Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và trước đó là Quyết định số 1909/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược Phát triển Văn hóa đến năm 2030. IFPI thực sự hy vọng các giải pháp này sẽ sớm được triển khai trên thực tế và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành công nghiệp ghi âm tại Việt Nam.

¹ <https://www.ifpi.org/about-us/what-we-do/>; <https://www.ifpi.org/members/our-members/>

*IFPI highly welcomes the recent policies and directives of the Party and the State of Vietnam regarding the **removal of market access barriers, ensuring a transparent, clear, consistent, long-term stable, easy-to-comply, and low-cost business environment, especially in the cultural industry.** These are recognized in Resolution 68-NQ/TW dated 4 May 2025, of the Politburo, and previously in Decision No. 1909/QĐ-TTg dated 12 November 2021, of the Prime Minister, approving the Cultural Development Strategy until 2030. IFPI sincerely hopes that these solutions will soon be implemented in reality and create favorable conditions for the growth of the recording industry in Vietnam.*

Theo Báo cáo Âm nhạc Toàn cầu 2025 của IFPI, **Việt Nam là thị trường ghi âm phát triển nhanh nhất thế giới**,² với tốc độ tăng trưởng 32,2% trong năm 2024, nhưng quy mô thị trường bình quân đầu người của Việt Nam (0,25 USD) vẫn còn rất khiêm tốn so với các quốc gia láng giềng trong khu vực Đông Nam Á như Singapore (8,3 USD), Thái Lan (1,41 USD), Malaysia (1,53 USD) và Philippines (0,77 USD). Tại một quốc gia có niềm đam mê âm nhạc sâu sắc và di sản văn hóa phong phú như Việt Nam, rõ ràng ngành công nghiệp ghi âm còn rất nhiều tiềm năng để phát triển.

*According to IFPI's Global Music Report 2025, **Vietnam is the world's fastest growing recorded music market**,² growing at 32.2% in 2024, but the Vietnam's market size per capita (0.25 USD) is still very modest – compared to neighboring countries in the Southeast Asia such as Singapore (8.3 USD), Thailand (1.41 USD), Malaysia (1.53 USD), and the Philippines (0.77 USD). In a nation with a deep appreciation for music and a rich cultural heritage such as Vietnam, it is evident that there remains significant potential for the development of the recording industry.*

II. QUAN NGẠI CỦA IFPI/ OUR CONCERNS

Một trở ngại lớn đang cản trở sự phát triển của ngành công nghiệp âm nhạc tại Việt Nam là rào cản tiếp cận thị trường đối với các nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các hãng ghi âm quốc tế. Việc xóa bỏ rào cản này sẽ giúp Việt Nam khai thác hết tiềm năng của ngành công nghiệp âm nhạc và đạt được mục tiêu của Chính phủ về ưu tiên bảo tồn đa dạng văn hóa và củng cố vị thế của Việt Nam như một nhà sản xuất và cung cấp sản phẩm và dịch vụ văn hóa.

One significant obstacle hampering the growth of the music industry in Vietnam is the barrier to market access for foreign investors, particularly international record labels. Removing this barrier will enable Vietnam to realize the full potential of its music industry and achieve the government's objective to prioritize preserving cultural diversity and strengthening Vietnam as a producer and provider.

Theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021, các ngành nghề dưới đây bị hạn chế về việc tiếp cận thị trường:

According to Decree No. 31/2021/ND-CP dated 26 March 2021, market access of the following business lines is restricted:

- **Sản xuất và phân phối các bản ghi âm (Số 1 tại Phụ lục I-B)**
Production and distribution of sound recordings (No. 1, Appendix I-B)

Theo Cam kết của Việt Nam tại Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) (Phụ lục NCM II-VN-14),³ Việt Nam bảo lưu quyền áp dụng và duy trì bất kỳ biện pháp nào liên quan đến dịch vụ ghi âm ngoại trừ việc cho phép nước ngoài sở hữu đến 51% doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ghi âm.

² Ngoại trừ các thị trường siêu lạm phát hoặc quá nhỏ về quy mô.
Excluding hyperinflationary and extremely small markets.

As per Vietnam's commitment to the Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) (Appendix NCM II-VN-14),³ Vietnam reserves the right to adopt or maintain any measure with respect to sound recording services except that it shall permit foreign ownership of up to 51% in enterprises engaged in sound recording.

- **Dịch vụ đại diện, đại lý tuyển dụng và đặt lịch, quản lý cho nghệ sĩ (Số 53 tại Phụ lục I-B)**
Services of representation, recruitment agency, booking, and management for artists (No. 53, Appendix I-B)

Theo Cổng thông tin Quốc gia về Đầu tư,⁴ Việt Nam chưa có bất kỳ cam kết nào về mở cửa thị trường hoặc liệt kê các điều kiện tiếp cận thị trường. Điều này ngăn cản người nước ngoài tham gia thị trường, hoặc ít nhất, gây ra sự bối rối lớn cho các nhà đầu tư nước ngoài vì họ không biết phải đáp ứng những điều kiện gì để có thể cung cấp các dịch vụ này tại Việt Nam.

According to the National Investment Portal,⁴ Vietnam has not made any market access commitment or specified market access conditions. This blocks foreigners from entering the market, or at least, causes tremendous uncertainty to foreign investors since they do not know what conditions must be fulfilled to be able to provide these services in Vietnam.

Căn cứ vào nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1909/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chúng tôi viết thư này để đóng góp ý kiến và các phân tích nhằm khuyến khích Việt Nam xem xét dỡ bỏ hoàn toàn các hạn chế tiếp cận thị trường đối với hai ngành nghề kinh doanh này – vốn là hai ngành nghề cốt lõi của một hãng ghi âm.

Considering the aforementioned mission and solution in the Politburo's Resolution 68-NQ/TW and the Prime Minister's Decision No. 1909/QĐ-TTg, we write this letter to contribute observations and analysis in a view of encouraging Vietnam to consider lifting completely the market access restrictions to these two business lines – which are the two core business lines of a record label.

III. TÓM TẮT CÁC ĐIỂM CHÍNH/ *EXECUTIVE SUMMARY*

- 1) Các hạn chế tiếp cận thị trường cản trở sự đóng góp của các hãng ghi âm quốc tế đối với ngành công nghiệp ghi âm của Việt Nam.

The market access restrictions hinder international record labels' contributions to Vietnam's recording industry.

- 2) Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ việc dỡ bỏ các hạn chế tiếp cận thị trường đối với hai ngành nghề kinh doanh này, bao gồm một số lợi ích như:

Vietnam will benefit from lifting the market access restrictions to these two business lines, just to name a few:

- (i) Nâng cao năng lực cạnh tranh của nghệ sĩ và âm nhạc Việt Nam, đồng thời thúc đẩy xuất khẩu âm nhạc Việt Nam;

Enhance the competitiveness of Vietnamese artists and music and promoting the export of Vietnamese music;

- (ii) Tăng thu ngân sách cho Việt Nam; và

Increase tax revenue for Vietnam; and

³ <https://vietnaminvest.gov.vn/Pages/chitiettin.aspx?idTin=43&idcm=8>

⁴ <https://fdi.gov.vn/Pages/chitiettin.aspx?idTin=95&idcm=8>

(iii) Chuẩn hóa môi trường bản quyền và nâng cao nhận thức về bản quyền tại Việt Nam.
Standardize the copyright environment and raise awareness about copyright in Vietnam.

- 3) Các mối quan ngại tiềm tàng liên quan đến việc mở rộng tiếp cận thị trường hoặc là không thực tế hoặc có thể được giải quyết hoàn toàn thông qua các cơ chế hậu kiểm hợp lý.
Potential concerns regarding expanded market access either are unrealistic or can be fully addressed through robust post-inspection mechanisms.

IV. PHÂN TÍCH CHI TIẾT/ *DETAILED ANALYSIS*

1. Các hạn chế tiếp cận thị trường cản trở sự đóng góp của các hãng ghi âm quốc tế đối với ngành công nghiệp ghi âm của Việt Nam.

The market access restrictions hinder international record labels' contributions to Vietnam's recording industry.

Việc giới hạn các hãng ghi âm nước ngoài chỉ được sở hữu tối đa 51% trong các công ty tham gia sản xuất bản ghi âm tại Việt Nam gây ra nhiều trở ngại, tạo ra sự bất định và làm giảm quyền kiểm soát cần thiết của các hãng ghi âm quốc tế đối với hoạt động kinh doanh. Thứ nhất, giới hạn sở hữu 51% buộc các hãng ghi âm quốc tế muốn bơm vốn lớn vào thị trường Việt Nam phải tìm kiếm đối tác trong nước có nguồn tài chính tương đương, một yêu cầu thường khó đáp ứng do sự khan hiếm các đối tác có khả năng tài chính như vậy. Khó khăn này sẽ tiếp tục lặp lại khi các hãng ghi âm nước ngoài muốn rót thêm vốn để mở rộng hoạt động kinh doanh tại Việt Nam. Thứ hai, nó giới hạn khả năng của các hãng ghi âm quốc tế trong việc điều chỉnh các liên doanh bản địa theo mục tiêu chiến lược toàn cầu, chẳng hạn như triển khai công nghệ độc quyền hoặc chiến lược tiếp thị toàn cầu. Thứ ba, giới hạn sở hữu này còn làm tăng rủi ro kinh doanh, vì các nhà đầu tư nước ngoài phải chia sẻ quyền ra quyết định với đối tác trong nước, có thể dẫn đến xung đột về ưu tiên sáng tạo hoặc thương mại.

The restriction limiting foreign record labels to a maximum of 51% ownership in companies involved in sound recordings in Vietnam significantly deters investment by creating obstacles, creating uncertainty and reducing international record labels' control over business operations. First, the 51% ownership limit forces international record labels seeking to inject substantial capital into Vietnam's market to secure local partners with nearly equivalent funding, a requirement that is often challenging to meet due to the scarcity of such financially capable partners. This challenge will persist whenever foreign record labels seek to inject additional capital to expand their business operations in Vietnam. Second, it limits international record labels' ability to align local ventures with their broader strategic goals, such as implementing proprietary technologies or global marketing strategies. Third, this ownership ceiling also increases business risk, as foreign investors must share decision-making with local partners, potentially leading to conflicts over creative or commercial priorities.

Bên cạnh hạn chế đầu tư trong sản xuất và phân phối bản ghi âm, các hạn chế tiếp cận thị trường, hoặc ít nhất là sự thiếu minh bạch và rõ ràng trong điều kiện tiếp cận, trong lĩnh vực quản lý nghệ sĩ, cũng cản trở đáng kể các hãng ghi âm quốc tế triển khai toàn diện các công nghệ và chuyên môn của họ tại Việt Nam. Mô hình hoạt động truyền thống của các hãng ghi âm luôn bao gồm cả sản xuất, phân phối bản ghi âm và quản lý nghệ sĩ – hai hoạt động có mối liên hệ chặt chẽ. Quản lý nghệ sĩ đảm bảo rằng tầm nhìn sáng tạo của nghệ sĩ được bồi dưỡng đúng đắn, làm bền chặt mối quan hệ giữa nghệ sĩ và nhà sản xuất, và tạo thuận lợi cho sự hợp tác của họ hướng tới quá trình sản xuất âm nhạc chất lượng cao. Việc chỉ cho phép các hãng ghi âm quốc tế sản xuất và phân phối bản ghi âm (với các điều kiện hạn chế) mà không cho phép họ tiến hành hoạt động

quản lý nghệ sĩ, do đó, là một sự lãng phí rất lớn. Cách tiếp cận này làm suy yếu khả năng của Việt Nam trong việc tận dụng đầy đủ các công nghệ tiên tiến, kinh nghiệm phong phú và mạng lưới toàn cầu của các hãng ghi âm quốc tế để thúc đẩy sự phát triển của nghệ sĩ Việt và ngành công nghiệp ghi âm trong nước.

Besides such investment quota in production and distribution of sound recordings, market access restrictions, or at least the lack of clear and transparent access conditions, in the field of artist management, significantly hinder international record labels from fully deploying their comprehensive suite of technologies and expertise in Vietnam. The traditional operational model of record labels has consistently encompassed both the production and distribution of recordings and artist management—two activities that are intrinsically interconnected. Artist management ensures that the artist's creative vision is nurtured properly, strengthens the relationship between artists and producers, and therefore facilitates their collaboration towards high-quality music production processes. Permitting international record labels to operate solely in the production and distribution of recordings (under restrictive conditions) without allowing them to engage in artist management, therefore, represents a significant missed opportunity. This approach undermines Vietnam's ability to fully leverage the advanced technologies, extensive experience, and global networks of international record labels to advance the development of Vietnamese artists and the domestic recording industry.

2. Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ việc dỡ bỏ các hạn chế tiếp cận thị trường đối với hai ngành nghề kinh doanh này.

Vietnam will benefit from lifting the market access restrictions to these two business lines.

a) Lợi ích 1: Nâng cao năng lực cạnh tranh của nghệ sĩ và âm nhạc Việt Nam, đồng thời thúc đẩy xuất khẩu âm nhạc Việt Nam.

Benefit 1: Enhance the competitiveness of Vietnamese artists and music, and promoting the export of Vietnamese music.

Ngành công nghiệp âm nhạc toàn cầu ngày càng kết nối chặt chẽ, được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh chóng của các nền tảng số như Spotify, YouTube và Apple Music, khiến âm nhạc từ bất kỳ quốc gia nào cũng có thể tiếp cận khán giả toàn cầu. Trong bối cảnh này, các nghệ sĩ và sản phẩm âm nhạc Việt Nam, ngay trên sân nhà, phải đối mặt với sự cạnh tranh trực tiếp từ các nghệ sĩ và sản phẩm âm nhạc nước ngoài, chưa kể đến trên sân chơi toàn cầu. Để phát triển mạnh mẽ trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt này, âm nhạc Việt Nam phải đáp ứng các tiêu chuẩn toàn cầu về sản xuất, quảng bá, và phát triển nghệ sĩ. Các hãng ghi âm quốc tế mang đến chuyên môn trong các hoạt động Tìm kiếm và Phát triển Nghệ sĩ (A&R), bao gồm việc tìm kiếm tài năng, tinh chỉnh phong cách âm nhạc, và xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược để nâng cao sức hút toàn cầu của nghệ sĩ. Những công ty này có thể cung cấp cho các nghệ sĩ Việt Nam cơ hội tiếp cận với các kỹ thuật sản xuất đẳng cấp thế giới, quản lý chuyên nghiệp và mạng lưới phân phối toàn cầu, tất cả đều tối cần thiết để nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của âm nhạc Việt Nam.

The global music industry is increasingly interconnected, driven by the rapid growth of digital platforms such as Spotify, YouTube, and Apple Music, which have made music from any country accessible to global audiences. In this context, Vietnamese artists and music products, right on their home turf, face direct competition with foreign artists and music products, much less on the global playground. To thrive in this fierce competitive landscape, Vietnamese music must align with global standards in production, marketing, and artist development. International record labels bring expertise in Artist & Repertoire (A&R) activities, which involve identifying talent, refining musical styles, and crafting strategic development plans to enhance an artist's global appeal. These companies can provide Vietnamese artists with access to world-class production

techniques, professional management, and global distribution networks, all of which are essential for elevating the quality and competitiveness of Vietnamese music.

Quyết định số 1909/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xuất khẩu các sản phẩm và dịch vụ văn hóa, bao gồm âm nhạc, như một phương tiện để quảng bá bản sắc văn hóa Việt Nam trên toàn cầu. Âm nhạc Việt Nam, với di sản phong phú và sự kết hợp độc đáo giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, có tiềm năng lớn để thu hút khán giả quốc tế. Các hãng thu âm quốc tế, với hàng thập kỷ kinh nghiệm trên thị trường toàn cầu, có thể đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Họ sở hữu cơ sở hạ tầng công nghệ, chuyên môn tiếp thị và mạng lưới đã được thiết lập để đưa âm nhạc Việt Nam lên các nền tảng toàn cầu một cách hiệu quả. Ví dụ, hợp tác với các hãng thu âm quốc tế có thể giúp nghệ sĩ Việt Nam xuất hiện trong các danh sách phát nhạc (playlist) toàn cầu, biểu diễn tại các lễ hội quốc tế hoặc thậm chí đạt được các hợp đồng hợp tác xuyên quốc gia. Nhạc sĩ/nhà sản xuất âm nhạc nổi tiếng Huy Tuấn, trong một cuộc phỏng vấn năm 2023 với *Báo Nhân Dân*, đã chia sẻ: “Đúng là phần lớn những nghệ sĩ tầm cỡ hiện nay trên thế giới đều nằm trong một hệ thống phát hành rất lớn. Không phải Warner hay Sony gì đấy thì rất khó tiến ra thị trường nước ngoài. Việc các nghệ sĩ Vpop hoạt động độc lập phù hợp với một giai đoạn nhưng sắp tới cách tư duy cũng như vận hành của nền âm nhạc chắc chắn sẽ phải thay đổi.”⁵ Gần đây, Mỹ Anh và Chi Xê, hai ngôi sao đang lên của Việt Nam hợp tác với Universal Music, đã có cơ hội giới thiệu bản thân với khán giả Úc và quốc tế tại Vivid Sydney, một trong 10 lễ hội âm nhạc hàng đầu thế giới hiện nay.⁶ Nếu các hãng ghi âm quốc tế mở rộng đầu tư và hoạt động tại Việt Nam, các hoạt động thực tế để quảng bá nghệ sĩ Việt Nam trên sân khấu toàn cầu như vậy chắc chắn sẽ được triển khai rộng rãi và thường xuyên hơn.

Prime Minister’s Decision No. 1909/QĐ-TTg emphasizes the importance of exporting cultural products and services, including music, as a means of promoting Vietnam’s cultural identity globally. Vietnamese music, with its rich heritage and unique blend of traditional and contemporary elements, has significant potential to attract international audiences. International record labels, with their decades of experience in global markets, can play a pivotal role in this process. They possess the technological infrastructure, marketing expertise, and established networks needed to introduce Vietnamese music to global platforms effectively. For example, collaborations with international labels could lead to Vietnamese artists being featured in global playlists, performing at international festivals, or even securing cross-border partnerships. Famous songwriter/music producer Huy Tuấn, in an interview in 2023 with Nhan Dan Newspaper, opined: “It’s true that most globally prominent artists today are part of a massive distribution system. Without major players like Warner or Sony, it’s very challenging to break into international markets. While independent V-pop artists may thrive in a certain phase, the mindset and operations of the music industry will inevitably need to change in the near future.”⁵ Very recently, Mỹ Anh and Chi Xê, two rising Vietnamese stars collaborating with Universal Music, had the opportunity to introduce themselves to Australian and international audiences at Vivid Sydney, one of the top 10 global music festivals currently.⁶ If international record labels expand their investment and operations in Vietnam, practical initiatives to promote Vietnamese artists on the global stage like that will undoubtedly be implemented more extensively and with greater frequency.

b) Lợi ích 2: Tăng thu ngân sách cho Việt Nam
Benefit 2: Increase tax revenue for Vietnam

Với những lợi thế vượt trội của các hãng ghi âm quốc tế như đã đề cập, nhiều nghệ sĩ trong nước vẫn lựa chọn ký kết hợp đồng trực tiếp với các hãng ghi âm quốc tế thông qua các công ty

⁵ <https://nhandan.vn/hien-tuong-see-tinh-dau-hieu-khoi-sac-cua-vpop-post744175.html>

⁶ <https://dantri.com.vn/giai-tri/my-anh-toa-sang-tai-le-hoi-am-nhac-o-australia-20250605195057221.htm>

liên thuộc đặt tại nước ngoài. Điều này dẫn đến việc một lượng lớn doanh thu thuế chảy vào ngân sách của các chính phủ nước ngoài thay vì Việt Nam. Bằng cách gỡ bỏ các rào cản tiếp cận thị trường cho các hãng ghi âm quốc tế tại Việt Nam, chính phủ có thể đảm bảo rằng các hợp đồng và giao dịch tài chính liên quan đến sản xuất, phân phối bản ghi hay quản lý nghệ sĩ diễn ra trong nước, qua đó chuyển hướng các khoản thu thuế – như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân – trực tiếp vào ngân sách nhà nước Việt Nam. Hơn nữa, sự tăng cường đầu tư của các hãng ghi âm quốc tế vào Việt Nam sẽ tạo ra thêm việc làm và các sản phẩm thương mại, từ đó góp phần vào tăng trưởng kinh tế và doanh thu thuế của Việt Nam.

Given the aforementioned distinct advantages of international record labels, many domestic artists have opted to sign contracts with such record labels through their affiliates based abroad. This results in a substantial amount of tax revenue flowing into the budgets of foreign governments instead of Vietnam. By removing market access barriers for international record labels in Vietnam, the government can ensure that contracts and financial transactions related to records production/distribution or artist management occur domestically, thereby redirecting tax revenues—such as corporate income tax, value-added tax, and personal income tax—directly into Vietnam’s state budget. Furthermore, increased investment by international record labels in Vietnam will create additional jobs and commercial products, thereby contributing to economic growth and tax revenue in Vietnam.

c) Lợi ích 3: Chuẩn hóa môi trường bản quyền và nâng cao nhận thức về bản quyền tại Việt Nam

Benefit 3: Standardize the copyright environment and raise awareness about copyright in Vietnam

Bản quyền là nền tảng của một ngành công nghiệp âm nhạc bền vững, đảm bảo rằng các nghệ sĩ, nhà sản xuất và các bên liên quan khác được nhận lại được lợi ích công bằng và xứng đáng cho công sức lao động và sáng tạo của họ. Các hãng ghi âm quốc tế, với kinh nghiệm phong phú trên thị trường toàn cầu, tuân thủ các tiêu chuẩn bản quyền quốc tế nghiêm ngặt. Thông qua hoạt động tại Việt Nam (từ các hoạt động cơ bản như đàm phán hợp đồng với nghệ sĩ hay các bên sử dụng âm nhạc), các công ty này có thể giới thiệu các thực tiễn tiêu chuẩn trong quản lý bản quyền, thỏa thuận cấp phép, thu/phân phối tiền bản quyền, và thực thi bản quyền. Điều này sẽ giúp chuẩn hóa môi trường bản quyền của Việt Nam, vốn hiện đang bị phân mảnh và đối mặt với các thách thức lớn như xâm phạm bản quyền tràn lan và thu/phân phối tiền bản quyền không hiệu quả. Các chiến dịch cộng đồng và quan hệ đối tác với các tổ chức trong nước (ví dụ các tổ chức quản lý quyền tập thể hoặc các hiệp hội ngành nghề) của các hãng ghi âm quốc tế có thể tiếp tục thúc đẩy hiểu biết về bản quyền và xây dựng một văn hóa tôn trọng các thành quả sáng tạo.

Copyright is the foundation of a sustainable music industry, ensuring that artists, producers, and other stakeholders are fairly compensated for their work. International record labels, with their extensive experience in global markets, adhere to rigorous international copyright standards. Through their operations in Vietnam (including basic activities such as negotiating contracts with artists or music users), these companies can introduce best practices in copyright management, copyright licensing, royalty collection and distribution, and copyright enforcement. This would help standardize Vietnam’s copyright environment, which is currently fragmented and faces challenges such as rampant piracy and ineffective royalty collection/distribution. International record labels’ public campaigns and partnerships with local organizations (e.g., collective rights management organizations and industry associations) could further promote copyright literacy and fostering a culture of respect for creative results.

3. Các mối quan ngại liên quan đến việc mở rộng tiếp cận thị trường hoặc là không thực tế hoặc có thể được giải quyết hoàn toàn thông qua các cơ chế hậu kiểm hợp lý.

Potential concerns regarding expanded market access either are unrealistic or can be fully addressed through robust post-inspection mechanisms.

- a) **Quan ngại 1: Việc mở rộng đầu tư và hoạt động kinh doanh của các hãng ghi âm nước ngoài tại Việt Nam có thể gây ra rủi ro liên quan đến nội dung không phù hợp, xung đột với phong tục truyền thống hoặc bản sắc văn hóa Việt Nam.**

Concern 1: The expansion of investment and business activities by foreign record labels in Vietnam may pose risks related to inappropriate content that conflicts with traditional customs or Vietnamese cultural identity.

Mặc dù mối quan ngại này là dễ hiểu, nhưng nó không phản ánh thực tế hoạt động của các hãng ghi âm quốc tế hoặc khung pháp lý hiện có tại Việt Nam. Các hãng ghi âm quốc tế hoạt động trên rất nhiều các thị trường văn hóa đa dạng trên toàn cầu và có kinh nghiệm trong việc nhận định và xử lý các nhạy cảm văn hóa. Kinh nghiệm quốc tế của họ trang bị cho họ kiến thức để tôn trọng và hòa hợp với các phong tục, truyền thống và giá trị bản địa khi sản xuất hoặc phân phối nội dung âm nhạc. Những công ty này thường sử dụng các đội ngũ bản địa hoặc hợp tác với các đối tác bản địa, những người hiểu rõ các sắc thái của bản sắc văn hóa bản địa, đảm bảo rằng các hoạt động của họ đồng điệu với khán giả bản địa trong khi tuân thủ các chuẩn mực văn hóa.

This concern, while understandable, does not reflect the operational realities of international record labels or the existing regulatory framework in Vietnam. International record labels operate in diverse cultural markets worldwide and are well-versed in navigating cultural sensitivities. Their international experience equips them with the knowledge to respect and align with local customs, traditions, and values when producing or distributing music content. These companies often employ local teams or collaborate with local partners who understand the nuances of local cultural identity, ensuring that their activities resonate with local audiences while adhering to cultural norms.

Hơn nữa, Việt Nam đã có các cơ chế để quản lý nội dung và bảo vệ các giá trị quốc gia. Các văn bản pháp luật như Nghị định 144/2021/NĐ-CP đưa ra các quy định rõ ràng để quản lý các sản phẩm văn hóa, bao gồm âm nhạc, đảm bảo chúng phù hợp với phong tục và bản sắc của Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các cơ quan quản lý khác cũng đã giám sát việc tuân thủ và thực thi các quy định này một cách nghiêm ngặt trong những năm vừa qua. Sự hiện diện toàn diện của các hãng ghi âm quốc tế tại Việt Nam thậm chí còn giúp các cơ quan quản lý tránh được những khó khăn cố hữu khi phải giám sát và xử lý vi phạm đối với các công ty chỉ có trụ sở và chi nhánh ở nước ngoài.

Moreover, Vietnam has established mechanisms to regulate content and protect national values. Legal documents such as Decree 144/2021/ND-CP provide clear regulations for managing cultural products, including music, ensuring they align with Vietnam's customs and identity. The Ministry of Culture, Sports, and Tourism, along with other regulatory agencies, have been strictly monitoring and enforcing these regulations in recent years. The comprehensive presence of international record labels in Vietnam even helps regulatory agencies avoid the inherent difficulties of monitoring and sanctioning violations by companies that only have headquarters and branches abroad.

- b) **Quan ngại 2: Việc mở rộng đầu tư và hoạt động của các hãng ghi âm nước ngoài tại Việt Nam sẽ làm giảm năng lực cạnh tranh của âm nhạc Việt Nam so với âm nhạc quốc tế.**

Concern 2: The expansion of investment and operations by foreign record labels in Vietnam will reduce the competitiveness of Vietnamese music compared to international music.

Mối quan ngại này phần lớn là không có cơ sở, vì dữ liệu lịch sử và xu hướng toàn cầu cho thấy âm nhạc bản địa vẫn giữ được vị thế thống trị trên thị trường bất chấp sự hiện diện của các hãng ghi âm quốc tế. Chưa có bất kỳ quốc gia nào báo cáo về sự mất mát hoặc suy giảm bản sắc âm nhạc quốc gia do hoạt động của các hãng ghi âm quốc tế.

This concern is largely unfounded, as historical data and global trends demonstrate that local music retains strong market dominance despite the availability of international record labels. No country has ever reported a loss or a deterioration of the national musical identity due to the operations of international record labels.

Theo Báo cáo Âm nhạc Toàn cầu thường niên của IFPI, những năm gần đây tại Việt Nam, 7 đến 9 trong số 10 bài hát và 10 nghệ sĩ của năm (dựa trên số lượt phát trực tuyến có trọng số) đều là các bài hát và các nghệ sĩ Việt Nam. Ngoài ra, Bảng xếp hạng chính thức của Việt Nam do IFPI ra mắt từ tháng 01 năm 2025 cũng cho thấy sự thống trị gần như tuyệt đối của các bài hát và nghệ sĩ Việt trong Top 20 hàng tuần.⁷ Điều này phản ánh sự gắn bó văn hóa mạnh mẽ và sự ưu ái của khán giả Việt đối với âm nhạc trong nước, ngay cả khi có thể dễ dàng tiếp cận âm nhạc quốc tế thông qua các nền tảng như YouTube, Spotify và Apple Music. Từ thực tế đó, thay vì làm suy yếu năng lực cạnh tranh của âm nhạc Việt Nam như quan ngại, các hãng ghi âm quốc tế, ngược lại, còn đang nỗ lực và mong muốn có thể đầu tư áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế vào tất cả các khâu từ quản lý nghệ sĩ, sản xuất cho đến phân phối bản ghi để giúp các nghệ sĩ Việt Nam cạnh tranh trên sân khấu toàn cầu. Mối quan ngại này rõ ràng đã không cân nhắc các động lực thương mại thúc đẩy các hãng ghi âm quốc tế ưu tiên khai thác và phát triển âm nhạc và tài năng bản địa, cụ thể ở đây là Việt Nam.

According to the IFPI's annual Global Music Report, in recent years in Vietnam, 7 to 9 out of the top 10 songs and artists of the year (based on weighted streaming figures) have been Vietnamese songs and artists. Additionally, the Official Vietnam Chart launched by IFPI in January 2025 also shows the near-absolute dominance of Vietnamese songs and artists in the weekly Top 20.⁷ This reflects the strong cultural attachment and preference of Vietnamese audiences for domestic music, even with easy access to international music through platforms like YouTube, Spotify, and Apple Music. Contrary to concerns that they undermine the competitiveness of Vietnamese music, international record labels are, in fact, striving and eager to invest in applying international standards across all stages—from artist management and production to distribution—to help Vietnamese artists compete on the global stage. This concern clearly overlooks the commercial incentives driving international record labels to prioritize the utilization and development of local music and talent, specifically in Vietnam.

c) Quan ngại 3: Việc mở rộng đầu tư và hoạt động kinh doanh của các hãng ghi âm nước ngoài tại Việt Nam có thể gây ra mối đe dọa đối với sự phát triển của các hãng ghi âm Việt Nam.

Concern 3: The expansion of investment and business activities by foreign record labels in Vietnam may pose threats to the growth of Vietnamese record labels.

Mối quan ngại rằng sự mở rộng của các hãng ghi âm nước ngoài tại Việt Nam đe dọa các hãng ghi âm trong nước đã bỏ qua lợi thế đặc thù và năng lực của các công ty trong nước và lợi ích của hoạt động cạnh tranh toàn cầu. Mặc dù các biện pháp bảo hộ doanh nghiệp trong nước là thông dụng và dễ hiểu, việc bảo hộ kéo dài sẽ cản trở sự phát triển bền vững do không cung cấp động lực đổi mới và cơ hội trải nghiệm cạnh tranh toàn cầu. Các chính sách như vậy có thể bảo vệ các hãng ghi âm bản địa trong ngắn hạn nhưng không khuyến khích sự thích nghi với các tiêu chuẩn quốc tế cần thiết nếu họ vươn ra thị trường nước ngoài.

⁷ <https://www.officialseacharts.com/weeklychart>

The concern that the expansion of foreign record labels in Vietnam threatens domestic record labels overlooks the unique strengths and capabilities of local companies and the benefits of global competition. While measures to protect domestic businesses are common and understandable, prolonged protectionism hinders sustainable development by failing to provide incentives for innovation and opportunities to experience global competition. Such policies may shield local labels temporarily but discourage adaptation to international standards critical for them to expand into foreign markets.

Các hãng ghi âm Việt Nam đã xây dựng được những lợi thế cạnh tranh khác biệt qua nhiều năm, giúp họ có vị thế để cạnh tranh hiệu quả với các hãng ghi âm nước ngoài tham gia thị trường. Những lợi thế này bao gồm sự hiểu biết sâu sắc về di sản văn hóa phong phú của Việt Nam, sở thích của khán giả bản địa và các mạng lưới đã được thiết lập trong hệ sinh thái âm nhạc trong nước, cho phép họ tạo ra và quảng bá các sản phẩm âm nhạc đồng điệu mạnh mẽ với người nghe bản địa. Các mối quan hệ lâu dài của họ với các nghệ sĩ, phương tiện truyền thông và các kênh phân phối trong nước càng nâng cao khả năng điều hướng thị trường Việt Nam một cách linh hoạt, mang lại cho họ một nền tảng vững chắc so với các đối thủ quốc tế.

Vietnamese record labels have cultivated unique competitive advantages over many years, positioning them to effectively compete with foreign record labels entering the market. These advantages include a deep understanding of Vietnam's rich cultural heritage, local audience preferences, and established networks within the domestic music ecosystem, which allow them to create and promote music that resonates strongly with local listeners. Their longstanding relationships with local artists, media outlets, and distribution channels further enhance their ability to navigate the Vietnamese market with agility, giving them a robust foundation to international competitors.

Hơn nữa, không phải tất cả các nghệ sĩ Việt Nam đều ưu tiên hợp tác với các hãng ghi âm quốc tế. Nhiều nghệ sĩ, đặc biệt là những người có bản sắc âm nhạc độc đáo hoặc theo đuổi các thể loại đặc biệt như jazz, bolero, dân ca hoặc âm nhạc thử nghiệm, có thể thích hợp tác với các hãng ghi âm trong nước, những người hiểu rõ tầm nhìn sáng tạo của họ và có thể kết nối hiệu quả với khán giả bản địa mục tiêu. Ngoài ra, sự gia tăng của các công cụ DIY (do-it-yourself) đã trao quyền cho ngày càng nhiều nghệ sĩ Việt Nam hoạt động độc lập, bỏ qua các hợp đồng truyền thống với các hãng ghi âm để tự duy trì quyền kiểm soát sự sáng tạo và tương tác trực tiếp với người hâm mộ. Xu hướng này nhấn mạnh sự đa dạng trong lựa chọn của nghệ sĩ, gạt bỏ quan ngại về ưu thế tuyệt đối của các hãng ghi âm quốc tế.

Furthermore, not all Vietnamese artists prefer partnerships with international record labels. Many artists, particularly those with distinctive musical identities or those pursuing special genres like jazz, bolero, folk, or experimental music, may prefer to collaborate with domestic labels that understand their creative vision and can effectively connect with their target local audiences. Additionally, the rise of DIY (do-it-yourself) tools has empowered a growing number of Vietnamese artists to operate independently, bypassing traditional label contracts altogether to maintain creative control and direct fan engagement. This trend underscores the diversity of artist preferences, dispelling concerns about the absolute dominance of international record labels.

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, sự hiện diện của các hãng ghi âm quốc tế tại Việt Nam mang đến cho các hãng ghi âm trong nước một cơ hội quý báu để tiếp cận chuyên môn tiên tiến, công nghệ và các tiêu chuẩn toàn cầu. Cụ thể, các hãng ghi âm quốc tế sử dụng đội ngũ lao động bản địa, hợp tác với các công ty đối tác và nghệ sĩ bản địa, cho phép họ được tiếp cận với các kỹ thuật sản xuất tiên tiến, phương pháp quản lý nghệ sĩ, và các chuẩn mực quốc tế. Những kiến thức và kỹ năng mà họ đã tiếp cận và học được chắc chắn sẽ được lan tỏa mạnh mẽ bằng nhiều cách thức khác nhau, từ đó nâng cao năng lực của hãng ghi âm trong nước.

Last but not least, the presence of international record labels in Vietnam offers domestic labels a unique opportunity to access cutting-edge expertise, technology, and global standards. Specifically, international record labels employ local workforces, collaborate with local partner companies and artists, enabling them to access advanced production techniques, artist management methods, and international standards. The knowledge and skills they acquire and learn will undoubtedly spread widely through various means, thereby enhancing the capabilities of domestic record labels.

V. KẾT LUẬN / CONCLUSION

Trên đây là những đóng góp và khuyến nghị của IFPI, nhằm cải thiện môi trường kinh doanh và thiết lập nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của ngành công nghiệp âm nhạc tại Việt Nam. Chúng tôi hy vọng VCCI sẽ hỗ trợ chuyển tải các khuyến nghị này tới các cơ quan nhà nước có liên quan. IFPI sẵn sàng cung cấp thêm thông tin và hỗ trợ cần thiết trong khả năng của mình theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước.

The foregoing represents the contributions and recommendations of IFPI, aimed at enhancing the business environment and establishing a foundation for the robust and sustainable development of the music industry in Vietnam. It is our hope that VCCI will facilitate the transmission of these recommendations to the relevant state authorities. IFPI stands ready to provide additional information and necessary support, within our capacity, as may be required by state agencies.

Chúng tôi chân thành cảm ơn quý vị đã dành thời gian xem xét và cân nhắc ý kiến của chúng tôi. Nếu cần thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ ghi dưới chữ ký.

We sincerely thank you for taking your time reviewing and considering our comments. Should you need any further information, please do not hesitate to contact us at the address below the signature.

Trân trọng,
Best regards,

Đại diện IFPI
On behalf of IFPI



Tào Minh Hùng

Giám đốc/ *Director*

Công ty TNHH IFPI Vietnam/ *IFPI Vietnam Company Limited*

Tầng 4 tòa nhà Anh Minh, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội/ *Floor 4 Anh Minh Building, 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam*

Email: minhhung.tao@ifpi.org